TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-DS	*Si Ma Cai, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giàng Thị D, năm sinh 1984

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện S, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Nùng Văn L, năm sinh 1985 (Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2018)

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Lào Cai

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính công ty: Số nhà 166 đường C, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Đức P, năm sinh 1969 - Chức vụ: Cán bộ Phòng kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (Văn bản ủy quyền ngày 08/10/2018)

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 166 đường C, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại cho chị Giàng Thị D theo Hợp đồng tiêu thụ dong riềng cao sản và Danh sách các hộ bán dong riềng xã M năm 2016 là 7.872.000 đồng (bảy triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H phải chịu 196.800 đồng (một trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Giàng Thị D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (chị D đã được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Si Ma Cai (2);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Lưu: HSVA, THS, KT (4).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Tống Duy Toán